

Vấn đề gia nhập và thực thi Quy chế Rome về Tòa án Hình sự quốc tế - Nghiên cứu kinh nghiệm của các quốc gia

Nguyễn Thị Xuân Sơn*

*Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội,
144 Xuân Thủy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 22 tháng 7 năm 2012

Tóm tắt. Bài viết tập trung phân tích những cơ sở pháp lý của thủ tục gia nhập và thực thi Quy chế Rome về Tòa án Hình sự quốc tế, trên cơ sở đó bài viết đi sâu vào việc tìm hiểu và đánh giá kinh nghiệm của các quốc gia trong quá trình gia nhập và thực thi Quy chế. Việc nghiên cứu, tìm hiểu về kinh nghiệm của các nước là cần thiết, đóng góp thiết thực vào những bước chuẩn bị của Việt Nam để có thể quyết định gia nhập Quy chế Rome trong tương lai.

1. Dẫn nhập

Vào ngày 17/07/1998, 120 quốc gia đã bỏ phiếu thông qua Quy chế Rome về Tòa án Hình sự quốc tế (International Criminal Court - ICC). Cách đây đúng 10 năm, vào ngày 01/07/2002, Quy chế Rome có hiệu lực sau khi có đủ 60 quốc gia phê chuẩn. ICC là tòa án hình sự quốc tế thường trực, độc lập đầu tiên của cộng đồng quốc tế. Tòa án có thẩm quyền điều tra và xét xử các cá nhân chịu trách nhiệm về các tội ác nghiêm trọng nhất như: tội diệt chủng, tội chống lại loài người, tội chiến tranh và tội xâm lược.

Trong 10 năm hoạt động, ICC đã tiến hành điều tra 07 vụ việc tại: Dafur ở Sudan; Cộng hòa Dân chủ Công Gô; Uganda; Cộng hòa Trung Phi; Kenya; Bờ biển Ngà và Lybia). Văn phòng Công tố của Tòa án cũng đang phân tích 9 vụ việc tại: Afghanistan, Colombia, Georgia, Guinea, Cộng hòa Triều Tiên, Honduras và Nigeria, Palestine, Cộng hòa Mali. Tòa án đã

tiến hành xét xử 16 vụ trong 7 vụ việc⁽¹⁾. Bản án đầu tiên của Tòa án được tuyên mới gần đây về vụ việc tại Cộng hòa Dân chủ Công Gô.

Việt Nam đã chính thức tham gia quá trình đàm phán, soạn thảo Quy chế Rome từ năm 1998. Trước đó, Việt Nam cũng đã có những chuyên gia được cử đến tham dự và theo dõi các phiên họp của Ủy ban đặc biệt và Ủy ban trụ bị thành lập Tòa án Hình sự quốc tế từ năm 1995. Việt Nam cũng đã cử đoàn tham dự Phiên họp cuối cùng của Ủy ban trụ bị thành lập ICC, họp từ ngày 16/3 đến ngày 3/4/1998 để hoàn tất Dự thảo quy chế Rome và tham dự Hội nghị ngoại giao thành lập ICC, họp từ ngày 15/6 đến ngày 17/7/năm 1998. Tuy nhiên, cho đến nay Việt Nam vẫn chưa ký và tiến hành các thủ tục tham gia Quy chế Rome. Việt Nam đã là thành

* ĐT: 84-4-974222206
E-mail: xuanson.vnu@gmail.com

⁽¹⁾ Dafur ở Sudan: 5 vụ
Cộng hòa Dân chủ Công Gô: 5 vụ (1 vụ đã xét xử xong)
Uganda: 1
Cộng hòa Trung Phi: 1
Kenya: 2
Bờ biển Ngà: 1
Lybia: 1

viên của nhiều điều ước quốc tế trong lĩnh vực luật nhân đạo và nhân quyền quốc tế, việc nghiên cứu kinh nghiệm và thực tiễn của các quốc gia sẽ giúp cho Việt Nam có những quyết định và bước đi đúng đắn trong việc xem xét việc gia nhập, thực thi Quy chế trong tương lai.

2. Gia nhập quy chế Rome về Tòa án Hình sự quốc tế

2.1. Nhận thức chính trị và xã hội về việc tham gia Tòa án hình sự quốc tế

Quy chế Rome là một trong những điều ước quốc tế đa phương nhận được sự ủng hộ và tham gia đông đảo nhất của các quốc gia. Hiện nay, trên tổng số 139 quốc gia ký Quy chế Rome, đã có 121 quốc gia phê chuẩn⁽³⁾, trong đó khu vực Châu Phi có 33 quốc gia, Châu Mỹ Latin và Caribbean có 27 quốc gia, Đông Âu có 18 quốc gia, Châu Á - Thái Bình Dương có 18 quốc gia, Tây Âu và các khu vực khác gồm 25 quốc gia [1].

Cho đến thời điểm hiện tại, vẫn còn một số nước chưa tham gia quy chế Rome, trong đó bao gồm 3 trong 5 thành viên thường trực của Hội đồng Bảo an Liên Hợp quốc là Trung Quốc, Liên bang Nga và Hoa Kỳ. Việc ba nước thành viên thường trực Hội đồng Bảo an vẫn đứng ngoài Quy chế Rome - đặc biệt là trường hợp của Hoa Kỳ với hoạt động vận động các nước ký kết các hiệp định song phương về miễn trừ (*Bilateral Immunity Agreement - BIA*) nhằm loại trừ khả năng truy tố và xét xử các binh sĩ và công dân Hoa Kỳ đối với các tội phạm quy định trong Quy chế Rome - là một tình trạng làm suy giảm hiệu lực và uy tín thực tế của Quy chế Rome. Điều này cũng tạo ảnh hưởng chính trị không nhỏ trong quyết định của nhiều quốc gia khác không tham gia vào Quy chế Rome.

Tuy nhiên, một trong những lý do quan trọng nhất dẫn đến việc nhiều quốc gia hiện nay

vẫn chưa gia nhập Quy chế Rome là lo ngại rằng việc thực hiện thẩm quyền của ICC có thể ảnh hưởng đến chủ quyền quốc gia. Lo lắng này có thể được giải tỏa khi nhận thức về một số điểm sau đây được làm sáng tỏ:

Thứ nhất, ICC không có thẩm quyền phổ quát (universal jurisdiction), ICC chỉ có thẩm quyền một cách giới hạn. Cụ thể, Tòa án chỉ có thẩm quyền đối với 4 loại tội phạm quốc tế nghiêm trọng nhất gây lo ngại cho cả cộng đồng quốc tế, đó là tội ác chiến tranh, tội chống nhân loại, tội diệt chủng và tội xâm lược. Tòa án cũng chỉ có thẩm quyền đối với các hành vi phạm tội xảy ra sau khi Quy chế Rome có hiệu lực, ngày 1/7/2002. Trong trường hợp một nước gia nhập mới, thẩm quyền của Tòa án được bắt đầu kể từ ngày Quy chế Rome có hiệu lực đối với nước đó [2, Điều 12]. Đồng thời, Tòa án cũng chỉ có thẩm quyền đối với những hành vi được thực hiện trên lãnh thổ của nước thành viên, hoặc bởi công dân của một nước thành viên [2, Điều 12, 13].

Thứ hai, thẩm quyền của ICC mang tính chất bổ sung. Theo đó, đối với các tội phạm quốc tế, thẩm quyền truy tố và xét xử đầu tiên phải thuộc về các cơ quan tư pháp quốc gia. Nguyên tắc này được quy định tại đoạn thứ 10 trong Lời nói đầu, điều 1 và điều 17 của Quy chế Rome. Điều 17 của Quy chế Rome quy định Tòa án sẽ không thụ lý một vụ việc nếu vụ việc đó đang được một quốc gia có quyền tài phán điều tra hoặc truy tố, hoặc cá nhân có liên quan đã được quốc gia quyết định không truy tố “trừ khi quốc gia đó không muốn hoặc không đủ khả năng truy tố một cách thực sự”. Như vậy, việc thực thi thẩm quyền của Tòa án sẽ là giải pháp cuối cùng, khi các quốc gia “không muốn” hoặc “không thể” thực thi quyền tài phán của mình. Thẩm quyền bổ sung của ICC cũng là điểm khác biệt lớn so với các tòa án hình sự quốc tế trước đây như: Rwanda, Nam Tư cũ, khi các tòa án này có thẩm quyền ưu tiên hơn so với các tòa án quốc gia. Tòa án hình sự quốc tế - ICC cũng không thụ lý vụ việc trong trường hợp Tòa án xét thấy rằng vụ việc không đủ mức nghiêm trọng để tiến hành các bước tố tụng tiếp theo [2, Điều 17].

⁽³⁾ Guatemala là thành viên thứ 121 đã phê chuẩn Quy chế vào ngày 13/07/2012.

Thứ ba, ngay cả trong trường hợp không tham gia quy chế Rome, không là thành viên của ICC, một quốc gia cũng có thể phải chịu ảnh hưởng của việc thực hiện thẩm quyền của Tòa án. Trường hợp đầu tiên là nếu công dân của nước đó thực hiện hành vi phạm tội theo Quy chế Tòa án trên lãnh thổ của quốc gia là thành viên của Tòa án: hành vi này thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án. Trường hợp thứ hai, Tòa án có thể thực hiện thẩm quyền đối với những vụ việc mà Hội đồng Bảo an, thông qua nghị quyết áp dụng Chương thứ VII của Hiến chương Liên Hợp Quốc chuyển đến⁽⁴⁾. Trường hợp thứ ba, Hội đồng Bảo an cũng có thể thông qua việc áp dụng quy định tại chương VII của Hiến chương thành lập một tòa án hình sự quốc tế đặc biệt như đã từng thực hiện ở Liên bang Nam tư (cũ) vào năm 1993 và ở Rwanda vào năm 1994. Trong hai trường hợp sau cùng này, các quốc gia phải chấp nhận thẩm quyền của ICC hoặc của tòa án hình sự đặc biệt không phải dựa trên sự thỏa thuận từ trước, mà trên cơ sở các quy định của Hiến chương LHQ về thẩm quyền của Hội đồng Bảo an trong lĩnh vực gìn giữ hòa bình và an ninh quốc tế [3, tr. 124-132].

Quy chế Rome là một điều ước quốc tế đa phương bao gồm 128 điều khoản, được chia làm 12 phần, đề cập đến rất nhiều vấn đề phức tạp, thể chế hóa hầu hết các vấn đề của tố tụng hình sự quốc tế: các nguyên tắc cơ bản của tố tụng hình sự (Điều 22 đến 33); cơ cấu tổ chức và điều hành của Tòa án (điều 34 đến 52); hoạt động điều tra và truy tố, xét xử (Điều 53 đến 76); thủ tục phúc thẩm và xét lại (Điều 81 đến 85); hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp (Điều 86 đến 102); vấn đề thi hành bản án, quyết định của Tòa án (Điều 103 đến 111). Các quy định của Quy chế thể hiện sự kết hợp, hài hòa hóa giữa nhiều truyền thống pháp luật khác biệt trên thế giới. Nhiều quy định của Quy chế, bao gồm cả các quy định về định nghĩa các tội phạm

ng nghiêm trọng nhất lẫn các quy định về tố tụng điều tra, truy tố, xét xử và thi hành bản án của Tòa án đều chưa từng được quy định, hoặc có nội dung khác biệt cơ bản với các quy định trong pháp luật quốc gia.

Những nhân tố trên buộc các quốc gia, trước khi quyết định gia nhập Quy chế Rome về ICC, phải có những bước tuyên truyền, phổ biến về nhận thức cho cộng đồng xã hội về Tòa án. Đặc biệt, tại tất cả các quốc gia, bên cạnh các hoạt động chuẩn bị tích cực về nhân lực, thể chế, tài chính cần thiết, còn phải tổ chức, khuyến khích các hoạt động đào tạo, trao đổi học thuật và tổ chức các diễn đàn xã hội, dân chủ với sự tham gia của xã hội dân sự về các vấn đề vai trò, chức năng, thẩm quyền và hoạt động của Tòa án. Tại nhiều nước, hoạt động của các tổ chức quốc tế, như Liên Hợp Quốc, Hội chữ thập đỏ quốc tế, Tổ chức ân xá quốc tế, Liên minh châu Âu... cũng có ảnh hưởng lớn đến sự thay đổi nhận thức xã hội, tác động đến quyết định gia nhập Quy chế Rome. Điển hình cho ảnh hưởng của xã hội dân sự đến quyết định gia nhập Quy chế Rome là sự ra đời và hoạt động của Liên minh vì Tòa án hình sự quốc tế (*The Coalition for the International Criminal Court - CICC*), bao gồm 2.500 tổ chức của xã hội dân sự, được thành lập từ năm 1995, hiện nay có hoạt động tại hơn 150 quốc gia⁽⁵⁾.

Tại khu vực Châu Á, Nhật Bản và Hàn Quốc là hai quốc gia đã thành công trong việc nâng cao nhận thức của người dân về ICC, góp phần quan trọng vào quyết định gia nhập ICC. Hơn nữa, các hoạt động của xã hội dân sự tại Hàn Quốc và Nhật Bản cũng đã nhận được sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, các liên minh và mạng lưới hành động vì Tòa án Hình sự quốc tế. Những hoạt động cụ thể để thúc đẩy sự hiểu biết về ICC được diễn ra ở các cấp độ và phạm vi khác nhau: các cuộc hội họp, nghiên cứu được tổ chức trên toàn quốc, đăng tải các bài viết trên tạp chí, báo và các trang web, tổ chức các cuộc thăm viếng của lãnh đạo, phái đoàn chuyên gia đến trụ sở của ICC tại La Haye. Bên cạnh việc nâng cao nhận thức của người dân và

⁽⁴⁾ Đến nay, Hội đồng Bảo an LHQ đã thông qua nghị quyết chuyển đến Tòa án Hình sự quốc tế hai vụ việc, tại Darfur (Sudan) ngày 31/3/2005 và tại Lybia ngày 26/2/2011.

⁽⁵⁾ Xem thông tin tại: <http://www.iccnw.org>

các chính trị gia, việc tìm kiếm sự ủng hộ từ giới luật sư cũng là một kênh quan trọng để giúp Nhật Bản đẩy nhanh tiến trình gia nhập ICC. Nhận thức của giới luật sư Nhật Bản về vai trò của ICC đã tiến triển rõ rệt sau một loạt các sự kiện lớn trên thế giới như: vụ khủng bố 11/9, các cuộc tấn công do Mỹ đứng đầu vào Afghanistan. Sau các sự kiện này, giới luật sư Nhật Bản đã hành động để góp phần xây dựng một hệ thống tư pháp hình sự quốc tế độc lập và thường trực, thay vì các hoạt động quân sự vừa xảy ra ở nhiều nơi trên thế giới. Năm 2002, Hiệp hội Luật sư Nhật Bản đã thúc giục mạnh mẽ Chính phủ gia nhập Quy chế Rome. Sau này, Hiệp hội đã trở thành sáng lập viên của Đoàn Luật sư hình sự quốc tế [4].

2.2. Những vấn đề pháp lý về thủ tục gia nhập Quy chế Rome về Tòa án hình sự quốc tế

Một trong những vấn đề pháp lý nhiều nước gặp phải trước khi tiến hành thủ tục tham gia Quy chế Rome là giải quyết sự xung đột giữa các quy định của Quy chế với quy định của Hiến pháp quốc gia. Phổ biến nhất trong số các quy định xung đột này là các quy định về chuyển giao người bị tình nghi cho Tòa án; về quyền miễn trừ của người đứng đầu nhà nước, chính phủ...; về áp dụng hay không áp dụng hình phạt tử hình, tù chung thân. Trên thực tế, giải quyết sự xung đột giữa quy định của Quy chế Rome với Hiến pháp quốc gia có thể trải qua nhiều thủ tục và kéo dài, làm chậm quá trình gia nhập Tòa án của quốc gia.

Bên cạnh những tranh luận mang tính chính trị, việc xác định mâu thuẫn, xung đột của Quy với Hiến pháp có thể phải thực hiện bằng thủ tục tài phán Hiến pháp. Một khi sự xung đột được xác định, các quốc gia có thể có hai cách giải quyết khác nhau. Đa đa số các quốc gia tiến hành sửa đổi Hiến pháp trước khi chấp nhận hiệu lực của Quy chế Rome. Trường hợp của Pháp là một ví dụ tiêu biểu cho cách giải quyết này. Điều 54 của Hiến pháp của Pháp quy định: “*Nếu Hội đồng Hiến pháp... tuyên bố rằng một cam kết quốc tế có chứa đựng những quy định trái với Hiến pháp, thì việc phê chuẩn*

hoặc thông qua cam kết quốc tế này chỉ được thực hiện sau khi đã sửa đổi Hiến pháp”.

Vào ngày 22 tháng 1 năm 1999, Hội đồng Hiến pháp đã đưa ra tuyên bố về ba nhóm vấn đề của Quy chế Rome không phù hợp với Hiến pháp của Pháp, bao gồm: các quy định về quyền miễn trừ theo Điều 27 của Quy chế; các quy định trong Điều 17 và 20 của quy chế liên quan đến các vấn đề về thụ lý và nguyên tắc không xét xử hai lần; các quy định về quyền lực của Công tố viên của ICC trên lãnh thổ của Pháp. Trên cơ sở những ý kiến của Hội đồng Hiến pháp, Hiến pháp của Pháp đã được sửa đổi với việc quy định thêm một điều khoản mới là điều 53(2), theo đó Pháp công nhận thẩm quyền của ICC theo các quy định của Công ước Rome về thành lập Tòa án, được ký ngày 18/7/1998. Nghị viện Pháp đã phê chuẩn Quy chế Rome bằng một đạo luật ban hành vào ngày 30/3/2000, sau đó Tổng thống Pháp công bố Luật này vào ngày 5/6/2000. Pháp đã đệ trình văn kiện phê chuẩn vào ngày 9/6/2000. Với việc đệ trình văn kiện phê chuẩn, Quy chế Rome đã được chuyển hóa vào pháp luật của Pháp và có vị trí “cao hơn” pháp luật quốc gia. Ở cấp độ quốc gia, các tòa án của Pháp sẽ tuân thủ các quy định của Quy chế Rome, thậm chí nếu những quy định của Quy chế trái với các quy định của pháp luật (không phải của Hiến pháp) đang tồn tại. Ở cấp độ quốc tế, sau khi phê chuẩn Quy chế, Pháp có không được quyền đưa ra các bảo lưu đối với những nghĩa vụ bắt nguồn từ Quy chế.

Trong một số trường hợp khác, các quốc gia, thay vì sửa đổi hiến pháp, đã thực hiện giải thích các quy định liên quan nhằm phù hợp với Quy chế Rome.

Thủ tục thực hiện Quy chế Rome trong trường hợp thứ nhất mang tính triệt để, đảm bảo sự an toàn pháp lý sau này. Tuy nhiên sửa đổi Hiến pháp là một thủ tục phức tạp và có thể tiêu tốn một thời gian khá dài. Trong khi đó, thủ tục giải thích Hiến pháp trong trường hợp thứ hai cho phép đơn giản hóa quy trình, tiết kiệm thời gian nhưng lại kém an toàn pháp lý hơn và không thể áp dụng cho trường hợp mà quy định

của Hiến pháp và của Quy chế Rome mâu thuẫn một cách rõ ràng.

Thẩm quyền, thủ tục đưa ra sự chấp nhận tham gia Quy chế được quy định khác nhau theo pháp luật của mỗi nước. Điều 125 Quy chế Rome quy định một nước có thể tham gia quy chế Rome thông qua việc ký, phê chuẩn, chấp thuận, phê duyệt hay gia nhập Quy chế. Trên thực tế, các nước đều tham gia Quy chế Rome sau khi thực hiện trình tự phê chuẩn bởi cơ quan lập pháp theo quy định trong nước.

Tham gia Quy chế Rome là tham gia vào một điều ước quốc tế đa phương. Tuy nhiên, khác với nhiều điều ước quốc tế, Quy chế Rome, tại Điều 120 không cho phép các quốc gia thực hiện việc bảo lưu khi chấp nhận tham gia Quy chế. Dù vậy, Điều 124 cho phép quốc gia, vào thời điểm trở thành thành viên Quy chế có quyền tuyên bố trong thời hạn 7 năm kể từ khi Quy chế có hiệu lực đối với quốc gia, quốc gia không chấp nhận thẩm quyền của Tòa án đối với các hành vi phạm tội ác chiến tranh được thực hiện bởi công dân của nước đó, hoặc được thực hiện trên lãnh thổ nước đó. Đây thực ra là một khả năng bảo lưu hạn hẹp được thừa nhận bởi Công ước.

Trên thực tế, bất chấp quy định của điều 120 về vấn đề bảo lưu trong Quy chế Rome, khá nhiều nước khi ký, hoặc chấp nhận hiệu lực của Quy chế vẫn đưa ra những “tuyên bố” hoặc “thông báo” về các vấn đề cụ thể. Pháp đã đệ trình văn kiện phê chuẩn vào ngày 9/6/2000, kèm theo đó là ba tuyên bố, tuyên bố thứ nhất liên quan đến điều 8 của Quy chế về định nghĩa tội xâm lược, tuyên bố thứ hai liên quan đến việc sử dụng ngôn ngữ tiếng Pháp trong việc liên lạc với ICC, và tuyên bố thứ ba quy định rằng Pháp có ý định bảo lưu Điều 124 của Quy chế.

Trong đại đa số các trường hợp, các tuyên bố này đều khẳng định lại những nguyên tắc, quy định đã được nêu trong Quy chế Rome, như nguyên tắc thẩm quyền bổ sung của Tòa án, quy định về thẩm quyền theo lãnh thổ, thẩm quyền theo thời gian hay vụ việc của Tòa án... Trong một số trường hợp khác, các quốc

gia liên bang, hoặc các quốc gia có các vùng lãnh thổ hải ngoại hay vùng lãnh thổ đang bị tranh chấp cũng thông qua các tuyên bố này để khẳng định giới hạn lãnh thổ của quốc gia mình trên đó chấp nhận hiệu lực của Quy chế Rome. Trong một số trường hợp, các quốc gia đi xa hơn khi đưa ra các tuyên bố mang tính chất giải thích nội dung của Quy chế Rome. Chẳng hạn trường hợp của Úc, khi chấp nhận Quy chế Rome đã đưa ra tuyên bố có đoạn sau:

“Ngoài ra, Úc tuyên bố nhận thức của mình rằng các hành vi tội phạm quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8 [của Quy chế Rome] sẽ được giải thích và áp dụng theo cách phù hợp với với cách mà chúng được thực hiện trong luật nội địa của Úc”⁽⁶⁾.

Ngoại trừ trường hợp các tuyên bố, thông báo này sau đó có thể được rút lại bởi các quốc gia, nếu chúng chỉ là những tuyên bố thể hiện quan điểm chính trị, không loại bỏ hoặc làm thay đổi hiệu lực của các quy định của Quy chế Rome, thì chúng vẫn mặc nhiên được chấp nhận. Ngược lại, nếu chúng đem lại những hệ quả pháp lý trong việc giải thích và áp dụng Quy chế Rome, thì chúng phải được hiểu là những bảo lưu và do vậy theo quy định của Điều 120 của Quy chế, chúng sẽ không có giá trị [5, tr. 512-515].

3. Thực thi quy chế Rome về Tòa án Hình sự quốc tế

3.1. Nội dung và phương thức thực thi Quy chế Rome

a. Nội dung thực thi quy chế Rome

Giống như mọi điều ước quốc tế khác, việc thực thi Quy chế Rome của các quốc gia tuân thủ nguyên tắc cơ bản của Luật quốc tế là *Pacta sunt servanda*. Theo đó, các quốc gia có nghĩa vụ nghiêm chỉnh thực hiện các thỏa thuận quốc

⁽⁶⁾ Nguyên văn tiếng Anh: “Australia further declares its understanding that the offences in Article 6, 7 and 8 will be interpreted and applied in a way that accords with the way they are implemented in Australian domestic law”

tế đã cam kết. Trong nhiều trường hợp, quốc gia có nghĩa vụ đảm bảo xây dựng, sửa đổi pháp luật trong nước cho phù hợp với các quy định của điều ước quốc tế. Cụ thể đối với Quy chế Rome, nội dung nghĩa vụ thực thi của các quốc gia thành viên xuất phát từ hai nguyên tắc cơ bản được quy định trong Quy chế: nguyên tắc thẩm quyền bổ sung của Tòa án hình sự quốc tế và nguyên tắc các quốc gia thành viên phải hợp tác đầy đủ với Tòa án.

Nguyên tắc thẩm quyền bổ sung của Tòa án khẳng định sự ưu tiên thẩm quyền của quốc gia trong điều tra, truy tố và xét xử các tội phạm quốc tế quy định trong Quy chế Rome. Chỉ trong trường hợp quốc gia không muốn hoặc không có khả năng truy tố, xét xử thực sự các tội phạm này thì thẩm quyền của Tòa án mới được thực hiện. Đây được coi là một đảm bảo của chủ quyền quốc gia, cho phép sự tham gia đồng đẳng tới mức cao nhất có thể của các quốc gia vào Quy chế Rome. Việc thực hiện nguyên tắc thẩm quyền bổ sung của Tòa án đồng thời dẫn đến hệ quả pháp lý là các quốc gia thành viên của Tòa án, nhằm thực thi Quy chế, sẽ có nghĩa vụ đảm bảo việc điều tra, truy tố và xét xử những tội phạm quy định trong Quy chế.

Nguyên tắc các quốc gia thành viên có nghĩa vụ hợp tác đầy đủ với ICC được quy định tại Điều 86, Điều 88 của Quy chế Rome. Điều 86 Quy chế quy định: “*các quốc gia thành viên phải hợp tác đầy đủ với Tòa án trong việc điều tra và truy tố của Tòa án đối với các tội phạm thuộc quyền tài phán của Tòa án*”. Điều 88 quy định: “*các quốc gia thành viên phải bảo đảm có các thủ tục theo luật quốc gia cho mọi hình thức hợp tác được quy định trong Phần này*”. Theo quy định tại phần 9 của Quy chế Rome, các hoạt động hợp tác của Quốc gia theo yêu cầu của Tòa án bao gồm: bắt giữ và chuyển giao người bị tình nghi; cho phép người bị tình nghi được di lý qua lãnh thổ của quốc gia để đến địa điểm của Tòa án; thu thập chứng cứ, lấy lời khai; thẩm vấn người bị điều tra, truy tố; cung cấp tài liệu kể cả tài liệu tư pháp; xác định nhân thân, nơi ở của người hoặc đồ vật; thực hiện khám xét, tịch thu; xác định, truy nguyên

và phong tỏa hoặc tịch thu tiền, các công cụ, phương tiện phạm tội...

Như vậy, để thực hiện hai nguyên tắc này, hoạt động thực thi của quốc gia sẽ bao gồm hai nội dung cơ bản. *Thứ nhất*, quốc gia cần xây dựng, sửa đổi và hoàn thiện các quy định pháp luật, thể chế trong nước để có thể thực hiện việc xét xử các tội phạm nghiêm trọng nhất được quy định trong Quy chế Rome. *Thứ hai*, quốc gia cần xây dựng, sửa đổi, hoàn thiện các quy định, thể chế trong nước nhằm cho phép các cơ quan của quốc gia có thể thực hiện các yêu cầu hợp tác của ICC. Trong khi nội dung thứ nhất liên quan đến việc hoàn thiện cả các quy định về nội dung và về tổ tụng hình sự thì nội dung thứ hai chủ yếu liên quan đến các quy định về tổ tụng hình sự.

b. Phương thức thực thi Quy chế Rome

Các quốc gia thực thi quy chế Rome, đảm bảo sự tương thích giữa pháp luật quốc gia với Quy chế Rome theo những cách thức đa dạng. Sự đa dạng này xuất phát từ nhiều lý do, trong đó đặc biệt là hai lý do cơ bản: *Thứ nhất*, mức độ tương thích hay khác biệt vốn có giữa pháp luật quốc gia đối với các quy định của Quy chế Rome. Trong trường hợp sự khác biệt giữa pháp luật quốc gia với Quy chế Rome ở mức độ lớn, các biện pháp, cách thức thực thi sẽ thường khác với trường hợp pháp luật quốc gia vốn đã có những tương thích với Quy chế. *Thứ hai*, việc quốc gia đi theo truyền thống nhất nguyên (chủ yếu là các quốc gia thuộc hệ thống *Civil law*) hay thuộc về truyền thống nhị nguyên (chủ yếu là các quốc gia thuộc hệ thống *Common law*) trong việc giải quyết mối quan hệ quan hệ giữa Luật quốc tế với pháp luật quốc gia cũng ảnh hưởng đến biện pháp, cách thức mà quốc gia thực thi Quy chế Rome.

Về nguyên tắc, đối với các quốc gia thuộc trường phái nhất nguyên, các quy định của điều ước quốc tế sau khi đã được quốc gia chấp nhận sẽ được coi là một bộ phận của pháp luật quốc gia, có thể được áp dụng trực tiếp cho các cá nhân nếu đủ rõ ràng, chi tiết (*self-executing*). Thực tế, đối với Quy chế Rome, ngay cả khi

các quy định của nó được coi là bộ phận pháp luật của quốc gia thì hoạt động ban hành mới, sửa đổi các quy định pháp luật trong nước vẫn là cần thiết. Sự cần thiết này xuất phát từ một số lý do sau:

Thứ nhất, Quy chế Rome đề cập đến rất nhiều vấn đề, trong đó nhiều vấn đề mới chỉ được đề cập ở dạng khái quát, nguyên tắc. Do vậy, để có thể thực thi được bởi các cơ quan của quốc gia, cần có sự chi tiết, cụ thể hóa bằng các văn bản pháp luật của quốc gia.

Thứ hai, nhiều khái niệm, thuật ngữ của Quy chế Rome không tương thích, thậm chí chưa hề được quy định trong pháp luật quốc gia. Do vậy, việc ban hành các văn bản quốc gia là cần thiết.

Thứ ba, để thực hiện hoạt động điều tra, truy tố xét xử được các tội phạm quy định trong quy chế Rome, đồng thời cho phép các cơ quan của quốc gia có thể thực hiện các hoạt động hợp tác theo yêu cầu của Tòa án hình sự quốc tế, cần xác định rõ thẩm quyền, trình tự và thủ tục tiến hành của mỗi cơ quan hữu quan của quốc gia. Điều này chỉ có thể thực hiện được thông qua việc ban hành mới, sửa đổi các quy định hiện có của quốc gia.

Một vấn đề đặt ra là để thực thi Quy chế Rome, các quốc gia cần ban hành một hay một số văn bản riêng biệt nhằm mục đích này, hay chỉ cần sửa đổi, bổ sung hay hoàn thiện các văn bản hiện có của quốc gia trong lĩnh vực hình sự và tố tụng hình sự?

Cho đến thời điểm hiện tại, không có quốc gia nào thực thi Quy chế Rome bằng biện pháp chỉ sửa đổi các văn bản hiện có trong nước. Thực tế, để thực thi Quy chế Rome, các quốc gia có thể ban hành một hoặc một số đạo luật riêng biệt. Một số ít các nước ban hành duy nhất một đạo luật riêng biệt về thực thi Quy chế Rome, bao gồm Argentina, New Zealand, Samoa, Nam Phi, Anh và Uruguay [8, tr. 1-7]⁽⁷⁾. Một số nước khác, chẳng hạn như Đức, Hà Lan

lại ban hành hai đạo luật riêng biệt, liên quan lần lượt đến hai vấn đề là thực hiện thẩm quyền xét xử quốc gia và hợp tác quốc tế theo quy định của Quy chế Rome⁽⁸⁾.

Một số nước khác ban hành đạo luật riêng biệt về vấn đề hợp tác quốc tế theo Quy chế Rome, đồng thời sửa đổi các đạo luật sẵn có trong nước (như Bộ luật hình sự) quy định các tội phạm quốc tế theo Quy chế để thực hiện thẩm quyền xét xử quốc gia đối với các tội phạm này, chẳng hạn như trường hợp của Úc, Tây Ban Nha hay Thụy Sĩ. Một số ít nước khác, như Canada lại tiến hành theo phương thức ngược lại: xây dựng một đạo luật riêng về thẩm quyền xét xử quốc gia đối với các tội phạm quốc tế theo quy chế Rome, đồng thời sửa đổi một loạt các đạo luật quốc gia khác cho phép thực hiện hợp tác quốc tế theo Quy chế [7, tr. 15].

Việc đảm bảo sự tương thích giữa pháp luật quốc gia với quy định của Quy chế Rome có thể được quốc gia thực hiện từ trước khi ký Quy chế, trước khi phê chuẩn hoặc chấp nhận hiệu lực của Quy chế. Thậm chí trong một số trường hợp sự tương thích này chỉ được quốc gia thực hiện sau khi Quy chế đã có hiệu lực đối với quốc gia.

Trên thực tế, đối với đại đa số trong 66 nước đầu tiên phê chuẩn Quy chế Rome trước khi Quy chế có hiệu lực ngày 1/7/2002, các hoạt động xây dựng, sửa đổi pháp luật trong nước chỉ diễn ra sau thời điểm họ đã chấp nhận hiệu lực của Quy chế [7, tr. 14]. Theo cách thức trên, một số quốc gia ở Châu Âu và Châu Phi đã đảo ngược lại quá trình phê chuẩn và thực thi Quy chế so với trật tự thông thường mà pháp luật của họ quy định. Theo quy định của Hiến pháp, các quốc gia này phải chuẩn bị luật thực thi trước khi phê chuẩn một điều ước quốc tế. Tuy nhiên, các quốc gia đã quyết định phê

⁽⁷⁾ Chẳng hạn, Nam Phi ban hành Đạo luật về thực thi Quy chế Rome (The Implementation of the Rome Statute of International Criminal Court Act) năm 2002.

⁽⁸⁾ Trường hợp của Hà Lan: Luật thực thi Tòa án hình sự quốc tế (The International Criminal Court Implementation Act) năm 2002; và Luật về các tội phạm quốc tế (The Act adopting the Rules Concerning Serious Violations of International Humanitarian Law or International Crimes Act) năm 2002.

chuẩn Quy chế Rome trước sau đó họ sẽ tranh thủ khoảng thời gian từ lúc phê chuẩn đến lúc Quy chế có hiệu lực để dự thảo và thông qua luật thực thi. Lý do được đưa ra là nhằm thúc đẩy việc phê chuẩn Quy chế Rome được diễn ra nhanh hơn thường lệ, làm cơ sở cho Tòa án ICC sớm đi vào hoạt động.

Đối với các nước phê chuẩn hoặc gia nhập mới sau khi Quy chế có hiệu lực, hoạt động đảm bảo sự tương thích giữa pháp luật quốc gia với quy định của Quy chế Rome lại diễn ra trước khi họ chấp nhận hiệu lực của Quy chế Rome. Quyết định của các nước thuộc nhóm thứ hai là dễ hiểu: ngay từ thời điểm Quy chế có hiệu lực đối với họ, ICC đã có thể thực hiện thẩm quyền đối các hành vi thực hiện trên lãnh thổ của họ, hoặc do công dân của họ thực hiện. Để tránh ICC thực hiện thẩm quyền, các quốc gia cần có cơ sở pháp lý trong nước để các cơ quan của họ có thể thực hiện thẩm quyền theo nguyên tắc thẩm quyền bổ sung của Tòa án. Đồng thời, cũng từ thời điểm Quy chế có hiệu lực đối với quốc gia, Tòa án có thể yêu cầu sự hợp tác theo quy định của Quy chế. Để thực hiện được yêu cầu này, các cơ quan của quốc gia cũng cần có những cơ sở pháp lý quy định trong các văn bản trong nước.

3.2. Một số vấn đề cơ bản trong thực thi Quy chế Rome

a. Vấn đề nội luật hóa các quy định về các tội phạm theo Quy chế Rome vào pháp luật quốc gia

Để tạo cơ sở pháp lý cho các tòa án quốc gia có thẩm quyền điều tra và truy tố các tội phạm được quy định trong Quy chế Rome, các quốc gia phải nội luật hóa các quy định liên quan đến các tội phạm này. Tất cả các quốc gia thành viên đều thực hiện công việc này trừ khi một quốc gia nào đó không có ý định thực hiện quyền tài phán với các tội phạm theo Quy chế Rome. Việc nội luật hóa các quy định về các tội phạm của Quy chế Rome vào luật hình sự của các quốc gia hướng tới các mục đích:

(1) Chứng minh rằng các tội ác quốc tế nghiêm trọng nhất có thể bị trừng phạt theo

pháp luật quốc gia, trên cơ sở đó cho phép các tòa án của các quốc gia thực hiện quyền tài phán đối với các tội phạm thuộc thẩm quyền của ICC;

(2) Để có thêm sự lựa chọn cho các quốc gia: hoặc tự mình tiến hành truy tố, xét xử hoặc để ICC thực hiện thẩm quyền này;

(3) Ngăn chặn việc các quốc gia sẽ trở thành những nơi ẩn náu an toàn cho các tội ác đã thực hiện ở các quốc gia khác;

(4) Thúc đẩy sự hoàn thiện của hệ thống tư pháp hình sự quốc gia để có khả năng điều tra và truy tố các tội ác nghiêm trọng.

Trên thực tế, các quốc gia có xuất phát điểm lập pháp và cách thức giải quyết hết sức đa dạng về vấn đề này. Đối với những quốc gia đã quy định trong luật hình sự trong nước các tội phạm này, việc thực thi quy chế Rome sẽ không quá phức tạp. Trái lại, đối với những nước khác, hoặc họ phải ban hành một đạo luật riêng, hoặc bổ sung vào văn bản trong nước các tội phạm này. Về mặt nội dung, có thể phân các nước thành ba nhóm khác nhau trong việc nội luật hóa các quy định của Quy chế Rome về các tội ác quốc tế.

Nhóm thứ nhất, các quốc gia định nghĩa các tội phạm giống như quy chế Rome. Thông thường đó là những trường hợp mà pháp luật quốc gia dẫn chiếu đến Quy chế Rome khi quy định về các tội ác quốc tế, chẳng hạn trường hợp của New Zealand và Vương quốc Anh. Cũng trong nhóm này, một số quốc gia sao chép lại trong luật của họ các quy định tương đương trong điều 6, điều 7 và điều 8 của Quy chế Rome.

Nhóm thứ hai, bao gồm các quốc gia đưa ra các định nghĩa về các tội phạm quốc tế rộng hơn các định nghĩa trong Quy chế Rome. Canada là một ví dụ về trường hợp này. Luật Các tội phạm quốc tế của Canada quy định rằng tội ác diệt chủng, tội ác chống nhân loại và tội ác chiến tranh là các tội phạm theo quy định của pháp luật Canada, những tội phạm này được xác định trên cơ sở Luật quốc tế, bao gồm cả định nghĩa của Quy chế Rome và các định nghĩa trong các công ước quốc tế khác cũng

như trong tập quán pháp quốc tế. Canada đã định nghĩa các tội phạm rộng hơn so với quy định trong Quy chế để đảm bảo rằng Canada sẽ luôn theo kịp mọi sự phát triển mới của Luật quốc tế. Các trường hợp có định nghĩa về tội ác chiến tranh rộng hơn định nghĩa tại điều 8 của Quy chế Rome như trường hợp của Hà Lan, Bosnia-Herzegovina. Tương tự, Pháp và Ecuador cũng có định nghĩa về tội diệt chủng rộng hơn định nghĩa tại điều 6 Quy chế Rome [8].

Nhóm thứ ba, bao gồm các quốc gia đưa ra các định nghĩa về các tội ác quốc tế hẹp hơn các định nghĩa trong Quy chế Rome [8, tr. 421].

Trong trường hợp các quốc gia không thực hiện truy tố, xét xử đối với những hành vi nhất định mà theo pháp luật quốc gia định nghĩa về tội phạm có liên quan không liệt kê loại hành vi đó, hoặc thậm chí trong pháp luật quốc gia không quy định loại tội phạm đó, ICC hoàn toàn có thể thực hiện thẩm quyền truy tố, xét xử cá nhân có liên quan trên cơ sở các quy định của Quy chế Rome, căn cứ nguyên tắc thẩm quyền bổ sung của Tòa án.

b. Vấn đề quyền miễn trừ của một số cá nhân

Vấn đề quyền miễn trừ xét xử hình sự đối với một số cá nhân trong việc thực thi Quy chế Rome có thể được đặt ra ở hai bối cảnh khác nhau: hoặc cá nhân có liên quan bị truy tố hoặc xét xử tại nước sở tại, hoặc cá nhân đó là đối tượng bị ICC yêu cầu quốc gia sở tại chuyển giao cho Tòa án. Trong nhiều trường hợp, đối với các hành vi phạm tội theo Quy chế Rome, cá nhân này có thể viện dẫn các quy định của pháp luật quốc gia, hoặc các quy định pháp luật quốc tế liên quan đến quyền miễn trừ dành cho người đứng đầu, người đại diện của nhà nước, hoặc quyền miễn trừ xét xử hình sự mà pháp luật một số nước dành cho những người đảm nhiệm một chức vụ nhất định như dân biểu quốc hội, thẩm phán.

Tuy nhiên theo quy định của điều 27 Quy chế Rome, mọi cá nhân đều bình đẳng trong việc áp dụng Quy chế. Nguyên thủ quốc gia, người đứng đầu chính phủ, thành viên của chính phủ hay nghị viện, dân biểu hay quan

chức chính phủ trong bất kỳ trường hợp nào cũng không được miễn trừ trách nhiệm hình sự theo Quy chế. Theo quy định này, quốc gia có Hiến pháp, hoặc quy định pháp luật khác thừa nhận quyền miễn trừ cũng không thể ngăn cản hay từ chối ICC thực hiện thẩm quyền đối với những đối tượng có liên quan.

Tuy nhiên, điều 98.1 Quy chế Rome cũng quy định:

“Tòa án có thể không đưa ra yêu cầu chuyển giao hoặc hỗ trợ mà sẽ khiến quốc gia được yêu cầu hành động trái với nghĩa vụ của quốc gia đó theo luật quốc tế về miễn trừ quốc gia hoặc miễn trừ ngoại giao đối với một người hoặc tài sản của quốc gia thứ ba trừ khi Tòa án có thể nhận được sự hợp tác từ trước của quốc gia thứ ba về việc dỡ bỏ quyền miễn trừ”

Để giải quyết vấn đề này, các quốc gia có những các tiếp cận khác nhau: Hoặc tiến hành sửa đổi Hiến pháp và quy định pháp luật trong nước như trường hợp của Brazil, Pháp, Ireland, Latvia, Luxembourg, Bồ Đào Nha. Hoặc quốc gia giải thích Hiến pháp, pháp luật trong nước theo hướng phù hợp với quy định của Quy chế, chẳng hạn cho rằng các tội phạm quy định trong Quy chế Rome không thuộc loại tội phạm được hưởng quyền miễn trừ theo luật quốc gia như trường hợp của Argentina, Thụy Điển. Cuối cùng, một số quốc gia đề nghị vấn đề không giải quyết, vì cho rằng khả năng xảy ra sự xung đột liên quan đến quyền miễn trừ giữa Quy chế và pháp luật trong nước trên thực tế là không có, như trường hợp của Hà Lan, Phần Lan, Na Uy đối với hoàng tộc của họ [9, tr. 135-156]⁽⁹⁾.

c. Vấn đề bắt và chuyển giao người cho Tòa án

ICC không có lực lượng cảnh sát riêng, một trong những hình thức quan trọng nhất của việc hợp tác đó là các quốc gia thực hiện yêu cầu bắt

⁽⁹⁾ Trường hợp của Hà Lan, Điều 42 của Hiến pháp Hà Lan thừa nhận quyền miễn trừ tuyệt đối của Hoàng gia. Tuy nhiên, nếu Tòa án Hình sự quốc tế yêu cầu Hà Lan chuyển giao một người của Hoàng gia thì họ sẽ không được hưởng quyền miễn trừ, cho dù Hiến pháp của Hà Lan quy định về quyền miễn trừ dành cho họ.

giữ và giao nộp người phạm tội đến Tòa án. Điều 59, Quy chế Rome đã xác định nghĩa vụ cho các quốc gia khi nhận được yêu cầu của Tòa án về bắt giữ hoặc giao nộp người phạm tội phải “áp dụng ngay lập tức các bước để tiến hành bắt giữ...hoặc chuyển giao cho Tòa án”.

Vấn đề chuyển giao người cho Tòa án để truy tố, xét xử được quy định tại điều 91 của Quy chế. Nghĩa vụ của quốc gia bắt và chuyển giao người bị tình nghi cho Tòa án theo yêu cầu của Tòa có nhiều điểm mâu thuẫn với quy định truyền thống của hầu hết các quốc gia liên quan đến chế định dẫn độ tội phạm. Điều 102 Quy chế phân biệt giữa Chuyển giao (điều 102 a) với Dẫn độ (điều 102 b). Theo đó, “Chuyển giao” có nghĩa là một quốc gia chuyển một người cho Tòa án theo quy định của Quy chế Rome, còn “dẫn độ” là việc một quốc gia chuyển một người cho một quốc gia khác theo quy định trong một hiệp ước, công ước hay nội luật của quốc gia. Sự phân biệt này thực sự không nói lên nhiều điều.

Thực tế, căn cứ vào các quy định của quy chế Rome, việc chuyển giao một người theo yêu cầu của Tòa án có nhiều sự khác biệt cơ bản với hoạt động dẫn độ, buộc các quốc gia phải xây dựng mới các quy định pháp luật tương ứng, khác với các quy định truyền thống về dẫn độ trong lĩnh vực hình sự:

Thứ nhất, hoạt động chuyển giao người theo yêu cầu của Tòa án có thể được thực hiện đối với mọi cá nhân, bất kể đó là công dân nước ngoài hay là công dân của nước sở tại được yêu cầu.

Thứ hai, quốc gia được Tòa án yêu cầu phải chuyển giao cho Tòa án cá nhân bị yêu cầu, mà không có quyền từ chối vì lý do hành vi của cá nhân làm phát sinh yêu cầu chuyển giao của Tòa án là hành vi không bị coi là tội phạm theo pháp luật quốc gia được yêu cầu (nguyên tắc tội pháp kép hay cùng hình sự hóa được áp dụng trong chế định dẫn độ truyền thống).

Thứ ba, trong trường hợp có khiếu nại của người bị chuyển giao trong việc áp dụng nguyên tắc không xét xử hai lần theo quy định của điều 20 của Quy chế Rome, chính ICC, chứ không phải

cơ quan có thẩm quyền của quốc gia là người quyết định trong việc tiếp tục hoặc đình chỉ việc bắt giữ và chuyển giao [1, Điều 89].

Cuối cùng, theo quy định tại điều 91 của Quy chế, và thực tế được thể chế hóa trong pháp luật của nhiều của nhiều quốc gia thành viên, các yêu cầu liên quan đến tài liệu, thông tin làm cơ sở để cân nhắc việc chuyển giao phải ít phiền hà hơn, hoặc chí ít là không được phiền hà hơn những yêu cầu được đặt ra đối với một hoạt động dẫn độ thông thường mà quốc gia thực hiện.

Trong khi đó Hiến pháp một số nước có quy định trực tiếp rằng việc dẫn độ công dân ra nước ngoài là bị cấm⁽¹⁰⁾. Pháp luật tố tụng hình sự của đại đa số các nước cũng quy định một trong những trường hợp từ chối dẫn độ là trường hợp người bị yêu cầu dẫn độ là công dân của nước được yêu cầu dẫn độ.

d. Vấn đề ân xá và đặc xá

Trong pháp luật của nhiều quốc gia cho phép thực hiện chế độ ân xá và đặc xá đối với các tội phạm hình sự. Đặc biệt, tại những nước đã từng xảy ra các xung đột như nội chiến, ly khai hay xung đột sắc tộc, tôn giáo, để thực hiện hòa giải dân tộc, sau khi thành lập những ủy ban điều tra và tìm kiếm sự thật, quốc gia có thể thực hiện lệnh ân xá, hay đặc xá đối với các hành vi phạm tội đã thực hiện trong bối cảnh xung đột.

Vấn đề ân xá có thể được đặt ra trong trường hợp người đã được hưởng ân xá theo pháp luật quốc gia lại bị ICC yêu cầu chuyển giao để truy tố, xét xử về những hành vi đã được ân xá.

Quy chế Rome đã không có quy định nào đề cập đến vấn đề ân xá, hay đặc xá được thực hiện theo pháp luật quốc gia. Trên thực tế, Tòa án chưa gặp phải trường hợp từ chối chuyển giao người bị tình nghi nào từ phía các quốc gia vì lý do đã thực hiện lệnh ân xá quốc gia.

⁽¹⁰⁾ Ví dụ Điều 47 của Hiến pháp Slovenia, Điều 69 Hiến pháp Venezeula, Điều 5 Hiến pháp Brazil, Điều 32 Hiến pháp Costa Rica.

Pháp luật của một số quốc gia đã thay đổi, quy định không áp dụng lệnh ân xá, hay đặc xá đối với các tội ác quốc tế. Tuy nhiên, một số pháp luật quốc gia vẫn giữ nguyên quy định về ân xá, thậm chí trong cả hiến pháp, ngay cả khi đã tham gia Quy chế Rome. Chẳng hạn, Hiến pháp Latvia, Điều 45 vẫn quy định Nghị viện có quyền ban bố lệnh ân xá, đồng thời không quy định hạn chế nào đối với việc thực hiện quyền này.

e. Vấn đề hình phạt tử hình, hình phạt tù chung thân

Trong Quy chế Rome hình phạt tử hình không được áp dụng. Tuy nhiên, Quy chế Rome cho phép Tòa án áp dụng hình phạt tù có thời hạn đến tối đa 30 năm, hoặc tù chung thân [1, điều 77.1 a) và b)].

Trong khi đó, tại khá nhiều nước, hình phạt tử hình vẫn được áp dụng, đặc biệt đối với những tội đặc biệt nghiêm trọng như các tội ác quốc tế được định nghĩa trong Quy chế Rome. Trái lại, ở khá nhiều nước, không những hình phạt tử hình đã bị loại bỏ, mà ngay hình phạt tù chung thân cũng đã bị cấm⁽¹¹⁾, thậm chí một số nước quy định hình phạt tù có thời hạn không được vượt quá một số năm nhất định, hoặc phải ít hơn 30 năm⁽¹²⁾.

Trong trường hợp nếu hành vi phạm tội được xét xử bởi tòa án quốc gia, vấn đề có thể được giải quyết theo trên cơ sở quy định của Quy chế Rome. Điều 80 quy chế quy định:

“Không quy định nào trong Phần này ảnh hưởng đến việc các quốc gia áp dụng các hình phạt được quy định trong luật quốc gia cũng như áp dụng luật của các quốc gia không quy định các hình phạt như Phần này”.

Trong trường hợp, nếu ICC yêu cầu quốc gia chuyên giao người bị tình nghi để Tòa án truy tố, xét xử, hoặc yêu cầu quốc gia thực thi bản án mà Tòa án đã tuyên đối với một cá nhân mà án đã tuyên là chung thân hoặc tù 30 năm

trong khi pháp luật quốc gia không cho phép hình phạt tù chung thân hay tù có thời hạn đến 30 năm, vấn đề xung đột giữa luật quốc gia và quy định của Quy chế Rome cần được giải quyết. Trên thực tế, các quốc gia đã không thực hiện những thay đổi của pháp luật trong nước theo xu hướng quy định của Quy chế Rome. Các quốc gia đã đưa ra những cơ sở khác nhau để giải quyết sự xung đột này. Chẳng hạn, liên quan đến việc một quốc gia có quy định ngăn cấm hình phạt tù chung thân hoặc tù có thời hạn đến 30 năm trong khi lại được Tòa án yêu cầu tiếp nhận một người bị Tòa án tuyên án như vậy để thi hành án, nước được yêu cầu có thể viện dẫn điều 103 của Quy chế. Trong trường hợp tương tự, nhưng Tòa án lại yêu cầu nước có liên quan chuyển giao người để truy tố, xét xử, nước được yêu cầu có thể viện dẫn điều 103 và điều 106 của Quy chế Rome, đồng thời có thể coi hành động chuyển giao người cho Tòa án là khác với hành động dẫn độ tội phạm truyền thống.

e. Vấn đề thực thi bản án

ICC không có hệ thống nhà tù riêng, ICC chỉ có trung tâm giam giữ để tạm giam các đối tượng đang chờ đưa ra xét xử. Quy chế Rome cũng không xác định nghĩa vụ bắt buộc cho các quốc gia trong việc trợ giúp ICC thực thi các bản án phạt tù, sự trợ giúp này hoàn toàn trên cơ sở tự nguyện thông qua thỏa thuận được ký kết giữa ICC và quốc gia có liên quan. Theo quy định tại Điều 103, Quy chế Rome: *“án phạt tù sẽ được thi hành tại quốc gia do Tòa án chỉ định trong số các quốc gia bày tỏ với Tòa án về việc quốc gia đó sẵn sàng tiếp nhận người bị kết án”*⁽¹³⁾.

Trong trường hợp ICC không đạt được các thỏa thuận về thi hành án phạt tù với các quốc gia, quốc gia chủ nhà - Hà Lan sẽ thực hiện nghĩa vụ này trên cơ sở thỏa thuận đã được xác lập giữa Hà Lan và ICC về Trụ sở chính tại điều 3, khoản 2. Hơn nữa, Luật Thực thi của Hà Lan cũng quy định về khả năng để các bản án do ICC đưa ra có thể được thực thi ở Hà Lan. Tuy

⁽¹¹⁾ Ví dụ Điều 30 Hiến pháp Tây Ban Nha, Điều 5 Hiến pháp Brazil cấm hình phạt tù chung thân.

⁽¹²⁾ Ví dụ Điều 97 Hiến pháp Honduras cấm hình phạt tù có thời hạn vượt quá 20 năm, trừ trường hợp tổng hợp hình phạt thì không vượt quá 30 năm.

⁽¹³⁾ Cho đến nay đã có 8 quốc gia đã ký các Hiệp định thực thi bản án với ICC như: Áo, Vương quốc Anh, Pháp, Mali...

nhiên, vì Hà Lan là nước chủ nhà và để đảm bảo sự an toàn cho toàn bộ bộ máy và hoạt động của ICC, Hà Lan chỉ thực hiện nghĩa vụ này trong trường hợp ICC không thể tìm được quốc gia nào khác sẵn sàng thực thi bản án.

Tài liệu tham khảo

- [1] <http://www.icc-cpi.int/Menus/ASP/states+parties/>.
- [2] Quy chế Rome về Tòa án Hình sự quốc tế.
- [3] Nguyễn Tiến Vinh, *Mối liên hệ của Tòa án Hình sự quốc tế với Liên Hợp Quốc*, in *trong sách: Tòa án hình sự quốc tế và việc gia nhập của Việt Nam*, NXB Tư pháp, Hà Nội 2007.
- [4] Yasushi Higashizawa, *Kinh nghiệm của Nhật Bản về việc chuẩn bị gia nhập Quy chế Rome*, Đại Học Minh Trị, Nhật Bản, Tham luận tại Hội thảo về Tòa án Hình sự quốc tế (3-4/2/2007, Bắc Kinh, Trung Quốc).
- [5] Gillian Triggs, Implementation of Rome Statute for the International Criminal Court: A quiet revolution in Australian law, *Sydney Law Review*, Vol. 25, 2003.
- [6] M du Plessis, Bringing the International Criminal Cour home: The The Implementation of the Rome Statute of the International Criminal Cour Act, *South African Journal of Criminal Justice*, Vol. 16, 2003.
- [7] The International Centre for Criminal Law Reform and Criminal Justice Policy, *International Criminal Court: Manual for the ratification and implementation of the Rome statute*, 3rd Edition, Vancouver, 2008.
- [8] Julio Bacio Terracino, National Implementation of ICC Crimes: Impact on National Jurisdictions and the ICC, *Journal of International Criminal Justice*, Vol. 5, 2007.
- [9] Hans Bevers, Niels Blokker et al., The Netherlands and the International Criminal Court on the obligations and hospitality, *Leiden Journal of International Law*, Vol. 16, 2003.

The Accession and Implementation of the Rome Statute of the International Criminal Court: Experiences from Foreign Countries

Nguyễn Thị Xuân Sơn

VNU School of Law, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hanoi, Vietnam

The paper analyses the legal basis and procedures for joining the Rome Statute of the International Criminal Court, based on the studying of international experiences in the process of accession and implementation of the Statute. The lessons learnt from the experiences of other countries are crucial and practical contributions to Vietnam's preparation for joining the Rome Statute in the future.